Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp dạy:

TIẾT 40**: THĂN LẰN BÓNG ĐUÔI DÀI**

**I-MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được các đặc điểm cấu tạo phù hợp với sự di chuyển của bò sát trong môi trường sống trên cạn. Mô tả được hoạt động của các hệ cơ quan

- Nêu được những điểm giống và khác nhau giữa đời sống của thằn lằn bóng đuôi dài với ếch đồng.

- Nêu được những đặc điểm cấu tạo thích nghi với điều kiện sống của đại diện thằn lằn bóng đuôi dài. Biết tập tính di chuyển và bắt mồi của thằn lằn.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích.

- Kỹ năng hoạt động nhóm.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn.

**4.Năng lực:**

-Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề

-Năng lực riêng: Tự nghiên cứu, tri thức về sinh học.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

* + - **Chuẩn bị của giáo viên**

- Bảng phụ bảng Đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn.

- Phiếu học tập.

* + - **Chuẩn bị của học sinh**

-Kẻ bảng Đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Ổn định lớp (1’)**

**2.Kiểm tra bài cũ**

**3. Dạy bài mới (44’)**

**a.Hoạt động khởi động(5’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **Cho xem video về thằn lằn bóng đuôi dài** | **Quan sát** |  |

**b.Hoạt động hình thành kiến thức(30’)**

***Hoạt động 1:Đời sống(14’)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục ❑ SGK tr.124 -> so sánh đặc điểm đời sống của thằn lằn với ếch đồng.  - GV treo bang phụ lên bảng -> gọi HS lên hoàn thành bảng  - GV yêu cầu HS rút ra kết luận.  - GV cho HS thảo luận:  1. Nêu đặc điểm sinh sản của thằn lằn.  2. Vì sao số lượng trứng của thằn lằn lại ít?  3. Trứng thằn lằn có vỏ có ý nghĩa gì đối với đời sống ở cạn?  - GV chốt kiến thức  - GV gọi HS nhắc lại:  + Đặc điểm đời sống của thằn lằn  + Đặc điểm sinh sản của thằn lằn | - HS đọc thông tin mục ❑ SGK tr.124 -> hoàn thành phiếu học tập.  - HS lên hoàn thành bảng  - Yêu cầu: Thằn lằn thích nghi hoàn toàn với môi trường trên cạn.  - HS thảo luận đạt:  1. Thụ tinh trong, đẻ ít trứng  2. Tỉ lệ trứng gặp tinh trùng cao nên số lượng trứng ít  3. Trứng có vỏ -> bảo vệ  - HS ghi bài  + 1 HS nhắc lại  + 1 HS nhắc lại | ***Kết luận:***  ***- Môi trường sống: trên cạn***  ***- Đời sống:***  ***+ Sống nơi khô ráo, thích phơi nắng***  ***+ Ăn sâu bọ***  ***+ Có tập tính trú đông***  ***+ Là động vật biến nhiệt***  ***- Sinh sản***  ***+ Thụ tinh trong***  ***+ Trứng có vỏ dai, nhiều noãn hoàng, phát triển trực tiếp***. |

**Phiếu học tập.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm đời sống** | **Thằn lằn** | **Ếch đồng** |
| **Nơi sống và hoạt động** | Sống và bắt mồi ở nơi khô ráo | Sống và bắt mồi ở nơi ẩm ướt, cạnh bờ các vực nước |
| **Thời gian kiếm mồi** | Bắt mồi vào ban ngày | Lúc chập tối hay ban đêm |
| **Tập tính** | - Thích phơi nắng  - Trú đông trong các hốc đất khô ráo | - Thích ở nơi tối hoặc có bóng râm  - Trú đông trong các hốc đất ẩm bên vực nước hoặc trong bùn |
| **Sinh sản** | - Thụ tinh trong  - Đẻ ít trứng  - Trứng có vỏ dai, nhiều noãn hoàng  - Trứng nở thành con non, phát triển trực tiếp | - Thụ tinh ngoài  - Đẻ nhiều trứng  - Trứng có màng mỏng, ít noãn hoàng  -Trứng nở thành nòng nọc, phát triển có biến thái |

***Hoạt động 2: Cấu tạo ngoài và di chuyển (20’)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Nội dung** |
| **Cấu tạo ngoài:** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc bảng SGK tr.125, kết hợp với quan sát hình 38.1 SGK tr.124 -> ghi nhớ các đặc điểm cấu tạo  - GV yêu cầu HS nhắc lại các đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng SGK tr.125  - GV treo bảng phụ -> gọi HS lên hoàn thành bảng  - GV chốt ý: 1G, 2E, 3D, 4C, 5B, 6A(ở bảng sau)  - GV cho HS thảo luận: So sánh cấu tạo ngoài của thằn lằn với ếch để thấy thằn lằn thích nghi hoàn toàn đời sống trên cạn | | - HS đọc bảng SGK tr.125, kết hợp với quan sát hình 38.1 SGK tr.124 -> ghi nhớ các đặc điểm cấu tạo.  - HS nhắc lại các đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn.  - HS hoàn thành bảng SGK tr.125  - HS lên hoàn thành bảng, lớp nhận xét, bổ sung.  - HS kẻ bảng vào vở.  - Dựa vào đặc điểm câu tạo ngoài của 2 đại diện để so sánh. | Cấu tạo ngoài thích nghi với đời sống ở cạn  **(***Nội dung bảng Đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn***)** |
| **Di chuyển:** | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 38.2 SGK tr.126, đọc thông tin, trả lời:  1. Miêu tả thứ tự các động tác của thân và đuôi khi thằn lằn di chuyển.  2. Xác định vai trò của thân và đuôi.  - GV chốt ý. | - HS quan sát hình 38.2 SGK tr.126, đọc thông tin, trả lời đạt:  1. Khi bò, thân uốn sang phải -> đuôi uốn sang trái, chi trước bên phải, chi sau bên trái chuyển lên phía trước, vuốt cố định vào đất. Khi thân uốn sang trái -> động tác ngược lại.  2. Khi thân và đuôi uốn mình bò sát đất, tạo nên lực ma sát, thắng được sức cản của đất nên đẩy con vật tiến lên.. Thân và đuôi càng to, sức đẩy càng mạnh, thằn lằn càng bò nhanh.  - HS ghi bài | | - Khi di chuyển, thân và đuôi tì vào đất, cử động uốn thân phối hợp với các chi -> tiến về phía trước. |

**Đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm cấu tạo ngoài** | **Ý nghĩa thích nghi** |
| Da khô, có vảy sừng bao bọc | Ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể |
| Có cổ dài | Phát huy vai trò các giác quan nằm trên đầu, tạo điều kiện bắt mồi dễ dàng. |
| Mắt có mi cử động, có nước mắt | Bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô. |
| Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu | Bảo vệ màng nhĩ và hướng các dao động âm thanh vào màng nhĩ. |
| Thân dài, đuôi rất dài | Động lực chính của sự di chuyển |
| Bàn chân có 5 ngón có vuốt | Tham gia di chuyển trên cạn |

**c. Hoạt động luyện tập (5 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Trả lời câu hỏi TNKQ | Cá nhân trả lời |  |

**d.Hoạt động vận dụng (3 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| 1. Những đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn?  2. Mô tả cách thức di chuyển của thằn lằn bóng đuôi dài? | -Cá nhân trả lời |  |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng (1 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - Học bài và ôn bài cũ   * Đọc phần “Em có biết”. * Xem lại cấu tạo trong của ếch đồng. | -Lăng nghe |  |

**1.** Điểm **không** thuộc đời sống của thằn lằn bóng đuôi dài là

A. ưa sống ở những nơi khô ráo, thích phơi nắng, bò sát thân và đuôi vào đất.

B. bắt mồi về ban ngày, chủ yếu là sâu bọ, trú đông trong các hang đất khô.

C. thở bằng phổi, là động vật biến nhiệt.

D. thụ tinh trong, trứng có vỏ dai và nhiều noãn hoàng, trứng nở ra phát triển có biến thái thành con trưởng thành.

**2.** Các đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn là

A. da khô, có vảy símg bao bọc, cổ dài.

B. mắt có mi cử động và có nước mắt, màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.

C. thân dài, đuôi rất dài, bàn chân có năm ngón có vuốt.

D. cả A, B và C

**3.** Thằn lằn da khô, có vảy sừng bao bọc có vai trò

A. ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể khi môi trường khô nóng.

B. giúp bảo vệ cơ thể chống tác động của lực môi trường

C. giúp cho sự di chuyển trên cạn thuận lợi.

D. ngăn cản sự hô hấp qua da vì đã có phổi.

**f. Rút kinh nghiệm:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................